TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 25-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin

Ông Trịnh Huy Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hứa Tấn Chỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1991, trú tại: Thôn Khương M, xã Tam X, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đức N (chết) và bà Trần Thị L; bị cáo không có chồng; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-12-2021, chuyển tạm giam ngày 06-01-2022, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trương Thị C, sinh năm 1977, trú tại: thôn Phú B, xã Tam P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970, trú tại: thôn Hòa H, xã Tam T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1965, trú tại: thôn Hòa H, xã Tam T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2021, Nguyễn Thị N gặp và nói chuyện với người phụ nữ tên V (không rõ lai lịch). Trong lúc nói chuyện, N biết V hay đi trộm cắp vặt nên N đề nghị V cho đi theo trộm cắp tài sản để kiếm tiền trả nợ, V đồng ý. V rủ N sáng mai đến chợ tìm người nào sơ hở thì lấy trộm tài sản, N đồng ý. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision (không rõ màu sơn, biển kiểm soát) đến quán "Anh em" tại xã Tam X, huyện Núi T để chở N đi ra thành phố Tam Kỳ để tìm tài sản trộm cắp. V chở N đến khu vực cổng chợ Tam T, thuộc thôn Hòa H, xã Tam T, TP. T, V dựng xe rồi bảo N đi theo V. V và N thống nhất với nhau là khi vào chợ thấy V đứng bên cạnh người nào thì N cũng lại đứng ở phía bên kia của người đó (nếu V đứng bên phải thì N đứng bên trái), khi V dùng tay chích vào người N thì N hiểu là lấy tài sản của người đó, N sẽ đưa tay về hướng của V để nhận lấy tài sản do V lấy được.

Khi V và N đi vào trong cổng chợ Tam Thanh được khoảng 10m (khu vực hàng bán cá), V đi lại đứng sát bên phải bà Trương Thị C (sinh năm 1977, trú thôn Phú B, xã Tam P, TP. T) đang mặc áo khoác màu vàng, mang túi xách bên phải (trong túi xách có ví tiền màu đỏ bên trong có số tiền 10.533.000 đồng, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 đô la và 02 chứng minh nhân dân) đang đứng mua cá, N cũng đi lại đứng bên trái bà C. Sau đó, V dùng tay chích vào hông N nên N đưa tay phải về hướng V, lợi dụng lúc bà C đang mua cá V lén lút lấy ví tiền của bà C đang bỏ trong túi xách rồi đưa cho N, N cất giấu vào túi áo bên trong của áo khoác N đang mặc. Lúc này, bà C phát hiện liền hô lên là "ăn cắp tiền rồi" và giữ N lại. N lấy ví từ trong túi áo khoác mình ra bỏ xuống đất gần vị trí N đứng, bà C cùng người dân đưa N đến Đồn biên phòng Tam T để làm việc và báo cho Công an TP. Tam Kỳ. Còn V bỏ đi khỏi hiện trường.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) ví tiền màu đỏ, kích thước 16cm x 8,5cm x 2,8cm;
- Số tiền 10.533.000 đồng, gồm: 101 (một trăm lẻ một) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 02 (hai) tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 09 (chín) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng;
- 02 (hai) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 đô la;
- 02 (hai) chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị C và Nguyễn H;
- 01 (một) áo khoác màu đen và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen.

Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Tam Kỳ xác định: 02 (hai) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 đô la được tặng vào tháng 02/2021 có giá trị 45.000 đồng. Riêng đối với 01 (một) ví tiền màu đỏ, tài sản chỉ có giá trị sử dụng, không có giá trị mua bán trên thị trường nên Hội đồng định giá không định giá.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 12-4-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N; đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Đều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; xử lý vật chứng theo luật định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] *Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:*

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, tại chợ Tam T thuộc thôn Hòa H, xã Tam T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Thị N cùng người phụ nữ tên V có hành vi bàn bạc, phân công nhiệm vụ để cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Trương Thị C một ví tiền màu đỏ, bên trong có số tiền 10.533.000 đồng, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 đô la và 02 chứng minh nhân dân. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.578.000 đồng (mười triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi bàn bạc, phân công nhiệm vụ để lén lút chiếm đoạt của bị hại Trương Thị C số tiền 10.578.000 đồng của bị cáo N cùng đối tượng tên V đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội có tổ chức"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N thuộc trường hợp nghiêm trọng, lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; bị cáo phạm tội có tổ chức nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[2.3] *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:*

[2.3.1] *Về phần trách nhiệm dân sự:* Bị hại Trương Thị C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.2] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với một ví tiền màu đỏ, bên trong có số tiền 10.533.000 đồng, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 đô la, 02 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị C và Nguyễn H là tài sản của bà Trương Thị C và giấy tờ tùy thân nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 áo khoác màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu đen, là đồ dùng của Nguyễn Thị Nhàn khi thực hiện hành vi trộm cắp không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[2.4] *Các vấn đề liên quan khác trong vụ án.*

Đối với người phụ nữ tên V cùng tham gia bàn bạc, phân công nhiệm vụ cùng trộm cắp tài sản với bị cáo Nguyễn Thị N. Quá trình điều tra, không xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng tên V cũng như chiếc xe máy Honda Vision mà y điều khiển chở N đi trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý.

[2.5] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31-12-2021).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo khoác màu đen và 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen (*Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-4-2022*).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-5-2022); những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Công an TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt